

Bản án số: 10/2019/HSST

Ngày 05-4-2019

Vụ án “Trộm cắp tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ - TỈNH TRÀ VINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh;

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Oanh Kiều.

2. Ông Cao Hiền Tự.

Thư ký phiên tòa: Bà Tiết Thị Long, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Tâm, kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2019/HSST ngày 06/3/2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2019 đối với:

Bị cáo Cô Văn Đ; sinh năm 1990; Nơi cư trú: Khóm 2, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cô Văn Ớt, sinh năm 1947 và bà Trần Thị Đ, sinh năm 1948; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án- Tiền sự: Không có; Ngày 27/7/2018 có hành vi trộm cắp tài sản bị Công an huyện Trà Cú khởi tố và cho tại ngoại đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Cô Văn Đ: Ông Nguyễn Văn Gõ, luật sư-văn phòng luật sư Tư Gõ thuộc đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Cô Văn Đ: Bà Trần Thị Đ; SN 1948. Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh (mẹ ruột bị cáo)

Người bị hại: Anh Phan Thành Tr; Sinh năm 1971. Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 27/7/2018, Cô Văn Đ đi bộ từ nhà đến Cảng cá Đ thuộc khóm 2, thị trấn Đ, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến nơi, Đ quan sát thấy dưới sông có nhiều ghe đánh bắt cá đang neo đậu, nên Đ lội qua sông đến ghe của ông Phan Thành Tr không có người trông coi, Đ lén lút leo lên ghe và đi đến vị trí buồng lái thì phát hiện 02 (hai) bình ắc quy hiệu DONG NAI, N150 được khóa lại bằng sợi dây kim loại, Đ tìm kiếm trên ghe được 02 cây búa, trong đó: 01 cây búa dài 38cm, cán búa bằng gỗ dài 34cm, đầu búa bằng kim loại dài 10 cm, rộng 04cm; 01 cây búa dài 35cm, cán búa bằng gỗ dài 31cm, đầu búa bằng kim loại, lưỡi búa dài 7cm. Đ sử dụng 02 cây búa này phá hỏng sợi dây khóa bằng kim loại rồi lấy trộm được 02 bình ắc quy nêu trên mang ra phía ngoài. Đ mở nắp 01 bình ắc quy ra đổ hết nước bên trong xuống sông rồi mang cả 02 bình ắc quy nêu trên theo Đ cũ về hướng Công Viên thị trấn Đ thuộc khóm 3, thị trấn Đ, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Trên Đ đi, Đ mở nắp bình ắc quy còn lại đổ hết nước bên trong ra rồi mang 02 bình ắc quy cất giấu vào một bụi cây của công viên và ngủ tại băng ghế đá gần đó chờ đến chiều cùng ngày đem đi bán. Đến khoảng 08 giờ sáng ngày 27/7/2018, ông Tr đến ghe của mình và kiểm tra thì phát hiện bị mất tài sản nêu trên nên tố giác vụ việc đến Cơ quan Công an. Quá trình điều tra phát hiện Cô Văn Đ đang ngủ tại công viên thị trấn Đ có nhiều biểu hiện nghi vấn nên mời về làm rõ. Tại Cơ quan Công an Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản trên và chỉ nơi cất giấu tài sản đã trộm của ông Tr cho Cơ quan điều tra tạm giữ. (bút lục 02-05; 14-19; 81-94; 98-105).

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 23 ngày 30/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trà Cú, kết luận: Tại thời điểm xảy ra vụ án (ngày 27/7/2018), 02 bình ắc quy hiệu DONG NAI, N150, loại bình mới, đã qua sử dụng được 01 tháng có giá là 4.000.000đ (trong đó mỗi bình ắc quy có giá là 2.000.000 đồng). (bút lục 24-25).

Quá trình làm việc xét thấy Cô Văn Đ có một số biểu hiện nghi vấn của bệnh tâm thần nhưng không có giấy tờ chứng minh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Cú ra Quyết định trưng cầu giám định tình trạng tâm thần của bị can để làm cơ sở xử lý theo quy định của pháp luật. Căn cứ Bản kết luận định giám định Pháp y tâm thần số: 214/2018/KLGĐTC ngày 02/11/2018 của Tr tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ, kết luận:

- Về y học: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại, đương sự có bệnh lý tâm thần chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ (F70 – ICD10).

- Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại, đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần. (bút lục 31)

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Cú đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả cho ông Phan Thành Tr gồm: 02

bình ắc quy hiệu DONG NAI, N150, loại bình mới, đã qua sử dụng được 01 tháng; 01 cây búa dài 38cm, cán búa bằng gỗ dài 34cm, đầu búa bằng kim loại dài 10 cm, rộng 04cm; 01 cây búa dài 35cm, cán búa bằng gỗ dài 31cm, đầu búa bằng kim loại, lưỡi búa dài 7cm và 01 sợi dây xích bằng kim loại (bút lục 59-66).

Bản cáo trạng số: 10/CT-VKS-HS, ngày 04 tháng 3 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú đã truy tố bị cáo Cô Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Cô Văn Đ hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú đã truy tố .

Người bị hại ông Phan Thành Tr có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự vì ông đã nhận lại tài sản xong, còn về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Cô Văn Đ.

Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm phân tích tính chất mức độ hành vi trộm cắp của bị cáo Cô Văn Đ và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cô Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Cô Văn Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không xem xét; Về vật chứng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Cú đã xử lý trả cho bị hại xong nên không xem xét, về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự cho bị cáo Cô Văn Đ vì bị cáo là người khuyết tật.

Quan điểm của vị Luật sư bào chữa cho bị cáo Cô Văn Đ cho rằng Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú khởi tố, truy tố bị cáo về tội danh trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng pháp luật, tuy nhiên việc bị cáo Cô Văn Đ phạm tội là do nhận thức bị hạn chế, bị cáo trong người có bệnh tâm thần nhẹ và thiếu hiểu biết về pháp luật, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân bị cáo tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản trộm được có giá trị không lớn đã thu hồi trả cho bị hại xong và được bị hại xin giảm nhẹ mức hình phạt, đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS năm 2015 cho bị cáo được hưởng án treo, về trách nhiệm dân sự bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì khác đề nghị không xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo Cô Văn Đ xin được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Cô Văn Đ tại phiên tòa là phù hợp với lời khai người bị hại, kết luận định giá tài sản ngày 30/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trà Cú cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Cô Văn Đ đã lén lút trộm cắp tài sản là 02 (hai) bình ắc quy hiệu DONG NAI, N150 mới mua 01 tháng của ông Phan Thành Tr có giá là 4.000.000đ đã phạm vào tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2] Xét cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú truy tố bị cáo Cô Văn Đ về tội trộm cắp tài sản như trên là đúng theo quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Cô Văn Đ thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ mà còn góp phần gây mất trật tự trị an ở địa bàn huyện Trà Cú nói riêng, tỉnh Trà Vinh nói chung và trong vụ án này bị cáo còn khả năng nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm đến Bộ luật hình sự thể hiện sau khi trộm được tài sản bị cáo đem đi cất giấu, vì tư lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo bất chấp pháp luật chiếm hữu tài sản của người khác trái pháp luật. Do đó cần xử cho bị cáo mức hình phạt nghiêm, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người tốt, sống có ích cho bản thân, gia đình và xã hội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản trộm được có giá trị không lớn và đã thu hồi trả cho chủ sở hữu xong, bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đồng thời được bị hại xin giảm nhẹ mức hình phạt, những tình tiết này được xem là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo qui định tại điểm h, i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Xét quan điểm của vị Luật sư bào chữa cho bị cáo Cô Văn Đ đề nghị HĐXX xem xét quyết định hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo. HĐXX xét thấy lời đề nghị của vị Luật sư đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Phan Thành Tr đã nhận lại tài sản xong, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Trà Cú đã xử lý trả lại cho người bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn cho bị cáo Cô Văn Đ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo Cô Văn Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm h, i, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Cô Văn Đ 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 02 tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 05/4/2019).

Giao bị cáo Cô Văn Đ cho UBND thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Phan Thành Tr đã nhận lại xong tài sản xong, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Trà Cú đã xử lý trả lại cho người bị hại xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Áp dụng điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự cho bị cáo Cô Văn Đ vì bị cáo là người khuyết tật.

Án xử sơ thẩm báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Công an huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoài Thanh